

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 02-4-2018
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLPT-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 288/2017/HNGĐ-ST, ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Huyện Đức Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Diệp Thị Mỹ N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 62/7 – C, khu phố 4, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, Huyện Đ, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, Luật sư Văn phòng Luật sư Quang Luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Chị Diệp Thị Mỹ N, nguyên đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Diệp Thị Mỹ N trình bày: Chị với anh Nguyễn Quốc T kết hôn với nhau vào ngày 09-11-2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Thượng, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Thời gian đầu sống chung vợ chồng có hạnh phúc, nhưng đến tháng 01 năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên chị và anh T sống ly thân từ đó cho đến nay. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được nên chị khởi kiện xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 21-4-2014 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 20-6-2016, hiện cháu H do chị đang nuôi, còn cháu G do anh T nuôi. Khi ly hôn, chị xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Quốc T trình bày:

Anh thống nhất lời khai của chị N về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống giữa hai người có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh thừa nhận giữa anh với chị N có 02 con chung như lời trình bày của chị N. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cháu Nguyễn Ngọc G vì từ khi anh với chị N ly thân cho đến nay thì cháu G do anh nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Quốc H anh đồng ý giao cho chị N nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 288/2017/HNGĐ-ST, ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Huyện Đức Hòa đã quyết định:

- Cho chị Diệp Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Chị Diệp Thị Mỹ N được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Quốc H sinh ngày 20-6-2016, anh Nguyễn Quốc T được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Ngọc G sinh ngày 21-4-2014, không có việc cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, chị Diệp Thị Mỹ N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử cho chị được nuôi cả hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị N không rút đơn kháng cáo, không rút đơn khởi kiện và cho rằng, bản thân anh T không có điều kiện về tài chính và thời gian chăm sóc, đưa đón con đi học. Hơn nữa, cháu G là gái để cho chị nuôi dưỡng sẽ thuận tiện và giúp cháu phát triển tốt hơn. Mặt khác, cháu G là gái để cho chị N nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn, cả hai cháu G và cháu H còn nhỏ, khoảng cách về tuổi giữa hai cháu

không nhiều, nếu tách ra sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của hai cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị, cải sửa bản án sơ thẩm để cho chị được nuôi cả hai con chung.

Anh Nguyễn Quốc T và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T khẳng định: Anh T đã có chỗ ở ổn định, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 9.500.000đồng nên anh có đủ điều kiện để nuôi cháu Nguyễn Ngọc G. Từ ngày giữa anh T và chị N không còn sống chung, cháu G được anh T nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh tiếp tục nuôi dưỡng cháu G, còn cháu H để cho chị N nuôi dưỡng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Chị Diệp Thị Mỹ N và anh Nguyễn Quốc T đều có việc làm ổn định, thu nhập bình quân của chị N là 8.000.000đ/tháng, thu nhập của anh T là 9.500.000đồng/tháng nên cả hai đều có điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, với mức thu nhập này, giao cho một người trực tiếp nuôi cả hai con mà không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con sẽ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến điều kiện sống và học tập của các cháu. Mặc khác, từ khi chị N và anh T không còn sống chung, cháu G do anh T nuôi dưỡng, còn cháu H do chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, ổn định nên bản án sơ thẩm xử tiếp tục duy trì tình trạng nuôi con giữa hai người là có cơ sở. Chị N kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Diệp Thị Mỹ N kết hôn với anh Nguyễn Quốc T vào ngày 09-11-2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Thượng, Hện Đức Hòa, tỉnh Long An nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị Diệp Thị Mỹ N khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Quốc T, Tòa án nhân dân thành phố Tân An áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, xác định quan hệ tranh chấp “ly hôn” là chưa đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, cần xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

[2] Chị Diệp Thị Mỹ N và anh Nguyễn Quốc T đều có việc làm ổn định, thu nhập bình quân của chị N là trên 8.000.000đ/tháng, thu nhập của anh T là 9.500.000đồng/tháng nên ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đã nhận định cả hai đều có điều kiện để nuôi con là có cơ sở. Tuy nhiên, với mức thu nhập này, giao cho một người trực tiếp nuôi cả hai con mà không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con sẽ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến điều kiện sống và học tập của các cháu. Ngoài ra, chị N cho rằng, cháu G là gái để cho chị N nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn, cả hai cháu G và cháu H còn nhỏ, khoảng cách về tuổi giữa hai cháu không nhiều, nếu tách ra sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường

của hai cháu nên đề nghị xem xét cho chị N nuôi cả hai con chung. Nhưng, trên thực tế từ khi chị N và anh T không còn sống chung, cháu G vẫn được anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống đã ổn định cho nên bản án sơ thẩm xử tiếp tục duy trì tình trạng nuôi con giữa hai người là có cơ sở. Chị N kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới nên không được chấp nhận. Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Chị Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận T bộ yêu cầu kháng cáo của chị Diệp Thị Mỹ N; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 288/2017/HNGĐ-ST, ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Huyện Đức Hòa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1- Về Con chung: Chị Diệp Thị Mỹ N được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 20-6-2016; anh Nguyễn Quốc T được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 21-4-2014, không có việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định tại các Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Diệp Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được khấu trừ tiền nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001924 ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND Hện;
- Chi cục THADS Hện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Dũng

Các thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

